TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Số: 171 /LILAMA10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị quyết số số 02/ NQ-ĐHCĐ ngày 18/04/2026 của Công ty Cổ phần Lilama10, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự như sau:

I)Trường hợp Bổ nhiệm:

1. **Ông: NGUYỄN MẠNH DŨNG**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
   - Thời hạn bổ nhiệm: Phần còn lại Nhiệm kỳ 2022 -2027
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/04/2026
2. **Ông: NGUYỄN ĐÌNH TÌNH**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Tổng Giám đốc Công ty
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
   - Thời hạn bổ nhiệm: Phần còn lại Nhiệm kỳ 2022 -2027
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/04/2026
3. **Ông: NGUYỄN NGỌC LAI**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: không
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
   - Thời hạn bổ nhiệm: Phần còn lại Nhiệm kỳ 2022 -2027
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/04/2026

II) Trường hợp Miễn nhiệm/từ nhiệm:

1- Ông NGUYỄN HỒNG ĐĂNG
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm : Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/04/2026

2- Ông PHẠM KHẮC TUYÊN
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm : Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/04/2026

3- Ông ĐẶNG HÀO QUANG
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm : Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2026 tại đường dẫn tại địa chỉ website: **https://lilama10.com.vn;**

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trịnh Ngọc Tuấn Hưng

Tài liệu đính kèm
1- NQ số 02/NQ- ĐHCĐ;

LILAMA10, JSC
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Tel: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
ISO 14001:2015
ISO 45001:2018
ISO 3834-2
EN1090
ASME - "S"; "U"

Số:02/NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 18 tháng 4 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, phương án nhiệm vụ KH SXKD năm 2026 của HĐQT:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025, với các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng	Tỷ đồng	1.000,0	1,109.5	111.0%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.000,0	1,438.2	143.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,0	50,0	227,3%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	29,0	38,8	133,8%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,2	3,5	158,1
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	13,5	15,0	111,1%

2. Thực hiện công tác đầu tư phát triển của Công ty năm 2025:

TT	Tên dự án	ĐVT	Năm 2025			Ghi chú
			KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
A	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	200.0	-	0%	
B	Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	Tỷ đồng	32,7	8,76	26,8%	
Tổng cộng			**232,7**	**8,76**	**3,8%**	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	910,0	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,0	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	29,0	
5	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	15,5	
7	Cổ tức	%	10-15	

4. Kế hoạch đầu tư năm 2026

Kế hoạch năm 2026 tiếp tục đầu tư giai đoạn II- Tòa nhà Lilama 10 và đầu tư tăng cường thiết bị phục vụ thi công, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2026	Ghi chú
1	Đầu tư (tỷ đồng)	223,2	

< Chi tiết kèm theo>

5. Kế hoạch tài chính - tín dụng năm 2026:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2026	Ghi chú
1	Vay ngắn hạn và dài hạn	Tỷ đồng	**781,8**	
2	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	**1.790,0**	

< Chi tiết kèm theo>

6. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2026:

- Tiếp tục tổ chức thi công, hoàn thiện các công trình đã ký kết, bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả của các dự án.
- Tăng cường công tác quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả, kiểm soát chi phí phát sinh, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu trong quá trình thi công.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, không chỉ trong nước mà cả ở thị trường nước ngoài, nhằm bảo đảm đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật lao động, đặc biệt trong công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư làm công tác an toàn; bổ sung trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động; đồng thời áp dụng các biện pháp xử lý kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ thông qua việc xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng; tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC; quán triệt đến toàn thể người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện, thể hiện qua các giá trị như: tác phong, trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, các chuẩn mực trong công việc và mối quan hệ trong nội bộ cũng như với đối tác, khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý trong các lĩnh vực nhân sự, phương tiện – thiết bị thi công, tài chính, kinh tế – kỹ thuật và cơ chế giao khoán. Đặc biệt, triển khai triệt để cơ chế giao khoán đến các tổ, đội sản xuất; thực hiện phân phối tiền lương gắn với hiệu quả và năng suất lao động.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng cơ chế động viên, khuyến khích người lao động giỏi để họ yên tâm gắn bó, cống hiến lâu dài cho Công ty.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động; chú trọng đào tạo về công nghệ, chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật.
- Từng bước đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng lực cạnh tranh, từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh trong khu vực.
- Từng bước nâng cấp Nhà máy Cơ khí Chế tạo Thiết bị Hải Dương, nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

<u>Điều 2.</u> Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2025	SỐ DƯ 31/12/2024
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**1,144,410,817,396**	**1,206,685,207,779**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	389,710,968,970	327,734,379,689
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4,433,090,000	44,299,470,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	437,142,963,455	417,353,046,915
4	Hàng tồn kho	311,472,706,652	408,747,738,465
5	Tài sản ngắn hạn khác	1,651,088,319	8,550,572,710
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**153,768,306,514**	**172,870,489,023**
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0

2	Tài sản cố định	79,014,113,887	93,268,956,492
	- Tài sản cố định hữu hình	*71,012,171,887*	*85,267,014,492*
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	*8,001,942,000*	*8,001,942,000*
3	Bất động sản đầu tư	48,473,399,002	53,320,738,906
4	Tài sản dở dang dài hạn		
5	Đầu tư tài chính dài hạn	26,280,793,625	26,280,793,625
6	Tài sản dài hạn khác		
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**1,298,179,123,910**	**1,379,555,696,802**
IV	**NỢ PHẢI TRẢ**	**995,492,035,503**	**1,096,811,195,592**
1	Nợ ngắn hạn	824,293,291,660	826,843,339,054
2	Nợ dài hạn	171,198,743,843	269,967,856,538
V	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**302,687,088,407**	**282,744,501,210**
1	Vốn chủ sở hữu	302,687,088,407	282,744,501,210
	- Vốn góp của chủ sở hữu	98,900,000,000	98,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5,000,000,000	5,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(2,023,313,414)	(2,023,313,414)
	- Quỹ đầu tư phát triển	124,095,227,270	121,814,186,718
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,789,108,603	2,789,108,603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	73,926,065,948	56,264,519,303
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**1,298,179,123,910**	**1,379,555,696,802**

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,438,175,152,462	1,073,199,177,579
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,438,175,152,462	1,073,199,177,579
4	Giá vốn hàng bán	1,349,157,754,862	1,021,919,220,333
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89,017,397,600	51,279,957,246
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12,158,147,787	16,871,010,262
7	Chi phí tài chính	14,185,581,097	8,857,115,700
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38,742,232,023	28,314,561,783
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	48,247,732,267	30,979,290,025
10	Thu nhập khác	2,481,604,793	2,048,613,379

11	Chi phí khác	710,972,524	1,499,090,862
12	Lợi nhuận khác	1,770,632,269	549,522,517
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50,018,364,536	31,528,812,542
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,349,389,937	3,964,480,611
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37,668,974,599	27,564,331,931
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,848	2,505
17	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3,848	2,505

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2025:

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	**Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang**		**36,257,091,349**	
II	**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025**			
1	Lợi nhuận trước thuế		50,018,364,536	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		12,349,389,937	
3	**Lợi nhuận còn lại sau thuế**	**(3) = (1)-(2)**	**37,668,974,599**	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		2,263,872,294	
6	**Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối**	**(6) = (3)-(4)-(5)**	**35,405,102,305**	
III	**Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**	**(III) =(1)+(2)+(3)**	**23,013,316,499**	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 30%	10,621,530,692	
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 15%	5,310,765,346	
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 20%	7,081,020,461	
IV	**Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)**	**(IV)=(I)+(II.3)-(III)**	**50,912,749,449**	
1	**Chi trả cổ tức 15% bằng tiền mặt**	**15%**	**14,685,000,000**	
2	**Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2025**	**(2) = (IV)-(IV.1)**	**36,227,749,449**	

<u>Điều 3.</u> Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, Điều hành Công ty năm 2025 và phê duyệt kế hoạch năm 2026 như sau:

1. **Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025:**
   a. Tổng quỹ lương năm 2025: **2.615.084.633** đồng
   b. Tổng quỹ thù lao năm 2025: **522.000.000** triệu đồng

2. **Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026:**

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng làm việc	Mức lương	Quỹ lương	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	70.000.000	840.000.000	
2	Tổng Giám đốc	01	12	60.000.000	720.000.000	
3	Phó Tổng Giám đốc	03	12	50.000.000	1.800.000.000	
4	Kế toán trưởng	01	12	50.000.000	600.000.000	
	Tổng cộng:	**06**			**3.960.000.000**	

Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 được kiểm toán theo quy chế.

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách gồm thành viên HĐQT,BKS và thư ký kế hoạch năm 2026 là:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng làm việc	Tiền thù lao tháng	Quỹ thù lao năm 2026	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	03	12	8.000.000	288.000.000	
2	Thành viên HĐQT độc lập	01	12	12.000.000	144.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm	01	12	8.000.000	96.000.000	
4	Thành viên BKS	02	12	6.000.000	144.000.000	
5	Thư ký HĐQT	01	12	6.000.000	72.000.000	
	Tổng Cộng:	**08**			**744.000.000**	

Hàng tháng được tạm ứng bằng 80% mức thù lao trên; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026.

<u>Điều 4.</u> Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

1- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.

2- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

<u>Điều 5.</u> Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 10 lựa chọn 01 trong 2 công ty kiểm toán độc lập dưới đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Điều 6. Phê chuẩn miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với các ông sau đây theo nguyện vọng cá nhân:

1. Ông **Phạm Khắc Tuyên**
2. Ông **Nguyễn Hồng Đăng**
3. Ông **Đặng Hào Quang**

Điều 7. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2022–2027:

1-Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với:

- Ông **Nguyễn Mạnh Dũng** - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông **Nguyễn Đình Tình** - Thành viên Hội đồng quản trị.

2- Phê chuẩn kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2022–2027 đối với:

- Ông **Nguyễn Ngọc Lai** - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 8: Thực hiện nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty cổ phần Lilama10 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2026 trên cơ sở tuân thủ pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần LILAMA 10 sẽ được công bố cho các cổ đông trên Website của Công ty: www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Văn Long

Nơi nhận:
- Quý Cổ đông (qua Website Công ty);
- HĐQT; BKS Công ty;
- TC.Ty LMVN;
- UBCKNN; Sở GDCKTPHCM;
- Lưu HĐQT Công ty.